TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 5 - 2024
V/v: Bà Trần Thị S xin ly hôn ông Hồ Sỹ L

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Nghĩa.

Bà Phạm Thị Hải Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương, chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Ông Lê Huy Tiến, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Trần Thị S**, sinh năm 1973; nơi thường trú: Thôn TA, xã VT, huyện V, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

- *Bị đơn*: Ông **Hồ Sỹ L**, sinh năm 1969; nơi thường trú: Thôn TA, xã VT, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 12 năm 2023 và trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị S trình bày***:

Bà và ông Hồ Sỹ L tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 04 tháng 02 năm 1991 tại UBND xã VT, huyện V, tỉnh Thái Bình. Ngay sau kết hôn giữa ông bà đã xảy ra mâu thuẫn, mâu thuẫn xảy ra liên tục và kéo dài hơn 30 năm qua. Do thời gian đã lâu, bà không thể nhớ hết được, bà xin trình bày một số biểu hiện chính, như: Sau ngày cưới 15 ngày, ông L đã đánh bà, chửi bà và bóp cổ bà. Khi bà mang thai con thứ nhất, ông L lấy sào chọc ngang bụng bà. Ông L còn vác cả cây luồng đánh bà, cầm ghế bổ liên tục vào đầu bà, dùng dao chém bà nốt sẹo ở chân vẫn còn, lấy liềm bổ vào lưng bà, rất nhiều lần ông L đánh bà chảy máu mồm, máu mũi. Có lần khi mẹ đẻ bà còn sống, ông L đánh bà, mẹ đẻ bà đến can, ông L cài then cửa, tiếp tục đánh bà ngất đi, sau do lo sợ đến tính mạng của bà, ông L phải gọi bác sĩ đến cấp cứu. Sự việc này, ông L cấm bà không kể lại với ai, nếu ai hỏi chỉ được bảo là bị ngã. Ngoài việc đánh đập, chửi bới bà, ông L còn là người sống ích kỷ, gia trưởng, coi thường bà không có học, nói bà là "Cù làm cho sóng ăn", đốt quần áo của bà, đuổi bà ra khỏi nhà. Khi bà bị bệnh phải đi khám, ông L bảo bà "Ung thư cũng không chết được". Bà đi buôn bán ở chợ, ông L rủa bà "Đầu không có não, đâm đầu vào ô tô mà chết", "Mày ra cửa chùa đâm đầu xuống sông mà chết". Những lần ông L đánh bà, bà chịu đựng một mình, không dám báo cáo nhờ chính quyền địa phương can thiệp. Sống trong một gia đình nhưng bà sống lầm lũi, thui thủi một mình, không tiếng nói, không tiếng cười, cuộc sống không bằng con ở. Ngày 24/8/2023 (âm lịch), ông L chửi bà, đuổi bà ra khỏi nhà và ném điện thoại của bà xuống ao nên bà đã đi khỏi nhà và thuê nhà trọ ở từ đó đến nay. Ông L có liên lạc bảo bà về nhưng bà không về. Hơn 30 năm sống cùng ông L, bà đã nín nhịn, chịu đựng vì con, nay các con đều đã trưởng thành, đã lấy vợ, lấy chồng, có cuộc sống riêng độc lập, bà không phải sống vì các con nữa, bà phải sống cho chính bản thân bà. Do đó, bà cương quyết xin ly hôn ông L và không ân hận với quyết định của mình. Ông L xin đoàn tụ, bà không chấp nhận. Bà khẳng định bản chất của ông L không hề thay đổi, lời xin lỗi của ông L đến giờ là quá muộn. Bà theo đạo công giáo, biết ly hôn là không được

phép nhưng bà chấp nhận có lỗi với chúa, bà sẽ sám hối. Bà đề nghị Tòa án chấp nhận cho bà được ly hôn ông L.

Bà và ông Hồ Sỹ L có hai con chung là Hồ Sỹ P, sinh ngày 01 tháng 3 năm 1992 và Hồ Thị P, sinh ngày 28 tháng 11 năm 1999. Hai con chung của ông bà đều đã trưởng thành, khoẻ mạnh, tự lập cuộc sống, do đó, bà không đề nghị Toà án giải quyết về nuôi con chung.

Bà và ông Hồ Sỹ L tự thoả thuận phân chia tài sản chung, ông bà không đi vay và không cho ai vay nợ chung, bà không đề nghị Toà án giải quyết về chia tài sản chung.

**** Tại bản tự khai đề ngày 17 tháng 01 năm 2024 và biên bản hòa giải ngày 25 tháng 01 năm 2024, bị đơn ông Hồ Sỹ L trình bày:***

Ông và bà Trần Thị S tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã VT, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 04 tháng 02 năm 1991. Trong cuộc sống, giữa ông bà có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhưng theo ông việc này gia đình nào cũng có. Ông thừa nhận, do nóng tính nên ông có chửi, có đánh bà S nhưng sau đó ông đã nhận sai và đã xin lỗi bà S. Ông có đuổi bà S nhưng là do bà S đi khám bệnh, ông bảo để ông chở, bà S không nghe, cố tình đi một mình nên ông có nói "Đi thì đi luôn đi". Ông có nói bà S là "Ung thư cũng không chết được" nhưng đó chỉ là câu nói cửa miệng, không có ác ý gì. Thi thoảng, ông có chén rượu, chén chè, mời bạn bè, anh em con cháu đến nhà ăn cơm vào ngày chủ nhật, bà S cho rằng ông cản trở việc đi lễ của bà nên có thái độ khó chịu và nói nhiều điều khó nghe với ông. Ngày 23 tháng 8 năm 2023 (âm lịch), ông và bà S cãi vã, do nóng giận, ông có mắng bà S, cầm điện thoại của bà S vứt ra vườn và sau đó bà S tự ý bỏ nhà đi. Ông và gia đình đã đi tìm, khuyên bà S quay về nhưng bà S cương quyết không về, bà S còn moi móc nhiều chuyện cũ trong quá khứ và cho rằng ông coi thường bà S. Nay bà S xin ly hôn ông, ông không đồng ý ly hôn, vì: Ông vẫn còn tình cảm với bà S, ông luôn yêu vợ, thương con, chăm chỉ làm ăn, chăm lo gia đình, những việc làm của ông là sai, ông hứa sẽ thay đổi và mong bà S suy nghĩ lại, vì con, vì cháu, rút đơn để đoàn tụ. Ông xin lỗi bà S về trong hơn 30 năm qua đã khiến bà S phải uất ức đến tận bây giờ. Thực tế thì 09 năm gần đây, ông

đã thay đổi, không còn đánh đập, chửi bới bà S nữa, ông bà chung sống hoà thuận cho đến khi bà S bỏ đi. Mặc khác, theo giáo lý công giáo thì không cho phép ly hôn. Nếu bà S vẫn quyết tâm ly hôn thì theo ông còn lý do khác, nếu bà S nói với ông lý do thực sự thì ông sẽ xem xét.

Ông và bà Trần Thị S có hai con chung là Hồ Sỹ P, sinh ngày 01 tháng 3 năm 1992 và Hồ Thị P, sinh ngày 28 tháng 11 năm 1999. Hai con chung của ông bà đều đã trưởng thành, có gia đình riêng, tự lập cuộc sống, do đó, ông không đề nghị Toà án giải quyết về nuôi con chung.

Ông không đề nghị Toà án giải quyết về chia tài sản chung.

**** Tại biên bản hòa giải ngày 25 tháng 01 năm 2024, đại diện gia đình bà S, ông L có ý kiến như sau:***

- Bà Trần Thị Đ (chị gái bà S) trình bày: Mâu thuẫn giữa bà S, ông L là có, xảy ra từ rất lâu rồi do ông L chửi bới, đánh đập bà S. Nhiều lần, bà góp ý với bà S vì chồng, vì con nên chịu đựng, tha thứ và bỏ qua cho ông L, bà S đều nghe bà. Nay bà S xin ly hôn ông L, theo bà, là người công giáo, giáo lý, đức tin không cho phép ly hôn nên bà S cần cân nhắc, quyết định lại là có ly hôn hay không để tránh ân hận về sau này vì bà S đã có tuổi, sức khoẻ kém, hiện phải thuê trọ ở, tiền không có, cuộc sống như vậy sau này sẽ rất vất vả.

- Ông Đỗ Văn S (bố nuôi ông L) trình bày: Để xảy ra mâu thuẫn, theo ông, cả ông L, bà S đều có lỗi. Là người công giáo, khi kết hôn, đã thề hứa trước Chúa là tự nguyện đến với nhau và không được bỏ nhau. Ai sai, người đó phải sửa, phải thay đổi chứ không được bỏ nhau. Nay bà S xin ly hôn ông L, theo ông, bà S phải tha thứ cho ông L vì Chúa. Theo đạo Công giáo, không được phép ly hôn. Nếu ly hôn là có lỗi với chúa.

- Anh Hồ Sỹ P (con đẻ bà S, ông L) trình bày: Về mâu thuẫn giữa bố mẹ, anh có biết và hiểu tất cả. Bố là người sai nhưng bố đã thay đổi. Anh mong muốn, mẹ gác hết mâu thuẫn đã qua sang một bên, suy nghĩ thật kỹ, cho bố và gia đình một cơ hội đoàn tụ. Anh không muốn bố mẹ ly hôn.

**** Tại biên bản xác minh đề ngày 18 tháng 3 năm 2024, đại diện thôn TA, đại diện UBND xã VT, đại diện Công an xã VT, huyện V, tỉnh Thái Bình, cung cấp:***

Bà S, ông L đều đăng ký thường trú và sinh sống tại xã VT, huyện V, tỉnh Thái Bình. Ông bà đăng ký kết hôn với nhau vào năm 1991 tại UBND xã VT, huyện V, tỉnh Thái Bình. Ông L là người nóng tính, đôi khi thiếu kiềm chế nên có đánh bà S nhưng mâu thuẫn đó xảy ra từ khi ông bà còn trẻ, thời gian gần đây ông L không còn đánh bà S nữa. Từ tháng 8 năm 2023 (âm lịch) đến nay, bà S đi thuê trọ nơi khác sống. Nay bà S xin ly hôn ông L, đề nghị Tòa án hòa giải cho ông bà đoàn tụ, nếu bà S vẫn cương quyết ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bà S, ông L có hai con chung là Hồ Sỹ P, sinh ngày 01 tháng 3 năm 1992 và Hồ Thị P, sinh ngày 28 tháng 11 năm 1999. Hiện anh P, chị P đều đã trưởng thành, đã xây dựng gia đình, sống tự lập.

Về tài sản của bà S, ông L do ông bà tự giải quyết, về phía địa phương không có ý kiến gì.

* ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:***

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, các Điều 24, 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội: Xử cho bà S được ly hôn ông L. Không đặt ra giải quyết về nuôi con chung và chia tài sản chung. Bà S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Bà Trần Thị S khởi kiện xin ly hôn ông Hồ Sỹ L, ông L có nơi thường trú tại xã VT, huyện V, tỉnh Thái Bình, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án về "Ly hôn", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

[1.2] Ông Hồ Sỹ L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt ông L.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Trần Thị S và ông Hồ Sỹ L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã VT, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 04 tháng 02 năm 1991, là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống giữa bà S, ông L đã xảy ra mâu thuẫn. Về nguyên nhân chính: Theo bà S, ông L là người sống gia trưởng, ích kỷ, thường xuyên đánh, chửi, đuổi bà ra khỏi nhà, cuộc sống cùng ông L khiến bà cảm thấy quá cực khổ, tủi nhục, lầm lũi một mình, không tiếng nói, không tiếng cười, vì các con, bà đã nhẫn nhịn, chịu đựng nhưng ông L bản chất không thay đổi, nay các con đã trưởng thành, bà bà cương quyết xin ly hôn ông L, không chấp nhận đoàn tụ, những lời xin lỗi của ông L đối với bà đến giờ là quá muộn. Về phía ông L, ông thừa nhận do nóng tính ông có đánh bà S nhưng sau đó ông đã nhận sai và đã xin lỗi bà S, ông cũng có lời nói không đúng với bà S nhưng chỉ là câu nói cửa miệng, không có ác ý gì, từ khoảng 09 năm gần đây, ông không còn đánh, chửi bà S nữa và theo ông là người công giáo thì không được phép ly hôn. Xét thấy: Căn cứ lời khai của bà S, ông L và đại diện hai bên gia đình, xác định mâu thuẫn giữa bà S, ông L là có, xảy ra từ lâu. Khi mâu thuẫn xảy ra, ông bà không có biện pháp giải quyết dứt điểm dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và ông

bà đã sống ly thân từ cuối năm 2023 đến nay. Về phía ông L xin đoàn tụ nhưng ông không đưa ra được biện pháp gì để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Sau khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, ông L có mặt tại Tòa án hai lần, lần thứ nhất ngày 17 tháng 01 năm 2024 để nộp bản tự khai, lần thứ hai ngày 25 tháng 01 năm 2024 để tham gia hòa giải, quá trình tố tụng tiếp theo, ông L đều vắng mặt không có lý do, điều đó thể hiện ông L không có thiện chí hòa giải, không có trách nhiệm với việc duy trì hôn nhân. Như vậy, mâu thuẫn giữa bà S, ông L đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà S, xử cho bà S được ly hôn ông L.

[2.2] Về nuôi con chung: Bà Trần Thị S và ông Hồ Sỹ L có hai con chung là Hồ Sỹ P, sinh ngày 01 tháng 3 năm 1992 và Hồ Thị P, sinh ngày 28 tháng 11 năm 1999. Bà S, ông L đều trình bày các con chung của ông bà đều đã thành niên, có gia đình riêng, tự lập cuộc sống, ông bà không có yêu cầu, đề nghị gì, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản chung: Bà Trần Thị S và ông Hồ Sỹ L đều trình bày ông bà tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, ông bà không có nghĩa vụ chung về tài sản, ông bà không có yêu cầu, đề nghị gì, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.4] Về án phí: Bà Trần Thị S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Bà Trần Thị S và ông Hồ Sỹ L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Trần Thị S và ông Hồ Sỹ L.

2. Về nuôi con chung: Bà Trần Thị S và ông Hồ Sỹ L có hai con chung là Hồ Sỹ P, sinh ngày 01 tháng 3 năm 1992 và Hồ Thị P, sinh ngày 28 tháng 11 năm 1999. Các con chung của ông bà đều đã thành niên, tự lập cuộc sống, ông bà không có yêu cầu, đề nghị gì, Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. Về chia tài sản chung: Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí: Bà Trần Thị S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng bà S đã nộp tạm ứng tại Biên lai số 0001566 đề ngày 29 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình sang án phí. Bà S đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Trần Thị S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22 tháng 5 năm 2024). Ông Hồ Sỹ L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã VT, huyện V, tỉnh Thái Bình (Giấy CNKH đề ngày 04 tháng 02 năm 1991);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương